

Số: **36** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **07** tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và sử dụng
viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 600/SKHĐT-TH ngày 21 tháng 4 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 4533/2005/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; các đơn vị có sử dụng vốn viện trợ phi chính phủ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, phó VP HĐND, UBND tỉnh;
- Tòa án, Viện KSND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- TT. Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH (các phòng).



Đinh Quốc Thái

QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2011
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) đề cập trong quy định này được hiểu là viện trợ không hoàn lại, không vì mục đích lợi nhuận của bên tài trợ để thực hiện các mục tiêu phát triển và nhân đạo dành cho tỉnh Đồng Nai.

2. Bên tài trợ trong quy định này bao gồm các tổ chức PCPNN, các tổ chức và cá nhân người nước ngoài khác, kể cả các tập đoàn, công ty có vốn nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài tôn trọng và chấp hành luật pháp Việt Nam, có thiện chí, cung cấp trực tiếp viện trợ không hoàn lại nhằm hỗ trợ cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và nhân đạo của tỉnh Đồng Nai.

3. Các phương thức cung cấp viện trợ PCPNN, bao gồm:

- a) Viện trợ thông qua các chương trình, dự án.
- b) Viện trợ phi dự án.

4. Các đối tượng được tiếp nhận viện trợ thực hiện theo Khoản 4, Điều 1 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng

Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN: công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và phát huy tính chủ động của các cấp, các cơ quan quản lý ngành, địa phương, tổ chức và các đơn vị thực hiện.

Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN

Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN gồm: phát triển nông nghiệp và nông thôn, phát triển hạ tầng cơ sở xã hội, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tăng cường năng lực thể chế, quản lý kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực; các hoạt động nhân lực.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Cơ quan chủ trì thẩm định

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thành lập tổ thẩm định các khoản viện trợ PCPNN do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm tổ trưởng. Thành viên tổ thẩm định gồm có lãnh đạo các đơn vị sau đây: Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường, Sở chuyên ngành (tùy theo các khoản viện trợ PCPNN thuộc ngành nào sẽ mời thành viên sở chuyên ngành liên quan tham gia thẩm định); UBND các huyện, thị xã, TP. Biên Hòa (tùy theo khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn nào sẽ mời địa phương đó tham gia thẩm định).

Điều 5. Thời gian thẩm định

Thời gian thẩm định đối với các khoản viện trợ PCPNN là không quá 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

Thời gian đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định: Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời hạn các cơ quan liên quan trả lời ý kiến thẩm định bằng văn bản: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định phát hành văn bản lấy ý kiến gửi các cơ quan liên quan. Sau thời hạn trên, cơ quan nào không có ý kiến bằng văn bản thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ gửi lấy ý kiến, quá trình thực hiện có vướng mắc liên quan thì đơn vị nói trên chịu trách nhiệm.

Điều 6. Quy trình thẩm định

Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ:

1. Hồ sơ các khoản viện trợ PCPNN gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm có:

a) Đối với văn kiện Chương trình, dự án PCPNN:

- Văn bản đề nghị trình phê duyệt của Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ PCPNN (trong trường hợp Cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý) đối với các khoản viện trợ PCPNN.

- Văn bản của bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó. Về hàng hóa viện trợ đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.

- Dự thảo văn kiện chương trình, dự án danh mục các khoản viện trợ phi dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và dự thảo Thỏa thuận viện trợ PCPNN cụ

thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này).

Trường hợp dự án đầu tư sử dụng vốn viện trợ PCPNN thì nội dung dự án phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình, bổ sung thêm lý do sử dụng vốn viện trợ PCPNN.

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của bên tài trợ. Các bản sao cần được hợp pháp hóa lãnh sự để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản.

b) Hồ sơ khoản viện trợ phi dự án bao gồm các văn bản chủ yếu sau đây:

- Văn bản đề nghị trình phê duyệt của cơ quan chủ quản viện trợ có thể hiện các nội dung chủ yếu:

+ Trị giá của khoản viện trợ phi dự án.

+ Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN.

- Văn bản của Bên tài trợ thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ phi dự án đó. Đối với khoản hàng hóa đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.

- Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ; những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ; nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận.

c) Đối với khoản viện trợ phi dự án là các phương tiện đã qua sử dụng thì ngoài các văn bản đã quy định trên, cần có các văn bản sau:

- Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của Bên tài trợ;

- Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước Bên tài trợ. Trong trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất thì cần có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Văn bản giám định phương tiện vận tải còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới do tổ chức giám định có thẩm quyền của nước Bên tài trợ xác nhận.

2. Hồ sơ khoản viện trợ PCPNN được lập thành 08 bộ tài liệu đối với các khoản viện trợ PCPNN, trong đó có ít nhất 01 bộ tài liệu gốc.

Hồ sơ các khoản viện trợ PCPNN gửi đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư (bộ phận 1 cửa). Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, nếu hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu nói trên thì bộ phận 1 cửa nhận hồ sơ để tổ chức thẩm định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì bộ phận tiếp nhận hồ sơ chưa nhận hồ sơ mà có trách nhiệm hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 2: Gửi hồ sơ đến các thành viên tổ thẩm định

Sau khi nhận đủ số bộ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định khoản viện trợ PCPNN gửi bộ hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị góp ý kiến tới

thành viên tổ thẩm định dự án sử dụng vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Bước 3: Thẩm định

Các thành viên tổ thẩm định nghiên cứu nội dung hồ sơ chương trình, dự án hoặc hồ sơ phi dự án PCPNN, có ý kiến gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến thẩm định. Quá thời gian quy định mà thành viên nào chưa có ý kiến xem như thống nhất, quá trình thực hiện có phát sinh vấn đề liên quan thì thành viên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Nếu sau khi tổng hợp ý kiến nhận thấy hồ sơ chương trình, dự án hoặc phi dự án đạt yêu cầu, các thành viên tổ tư vấn có ý kiến thống nhất thì Sở Kế hoạch và Đầu tư làm tờ trình kèm theo dự thảo quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Trường hợp ý kiến các thành viên tổ thẩm định chưa có sự thống nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp tổ thẩm định để thống nhất nội dung báo cáo UBND tỉnh. Thời gian tổ chức họp sau thời điểm hết hạn lấy ý kiến tối đa là 10 ngày làm việc.

Chương III

NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ TP. BIÊN HÒA VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Làm đầu mối về quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).

2. Chủ trì tổ chức thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

4. Chủ trì và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

5. Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn các sở ngành, UBND cấp huyện tổ chức xây dựng các đề xuất chương trình, dự án hoặc phi dự án PCPNN làm cơ sở cho việc vận động viện trợ PCPNN.

6. Tổng hợp các danh mục và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ 6 tháng, năm về các chương trình, dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 8. Sở Tài Chính

1. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ quản lý tài chính đối với

nguồn viện trợ PCPNN trực tiếp cho địa phương.

2. Thực hiện xác nhận viện trợ và hạch toán ngân sách địa phương đối với nguồn viện trợ PCPNN thuộc nguồn thu ngân sách địa phương.

3. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc hạch toán ngân sách đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

4. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương và viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách địa phương. Theo dõi, đôn đốc chủ dự án thanh toán hoàn tạm ứng đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách Trung ương chỉ bổ sung cho ngân sách địa phương và viện trợ thuộc nguồn thu NSĐP, đã ghi chi tạm ứng cho dự án, bảo đảm thời hạn thanh toán vốn tạm ứng không chậm hơn thời hạn chính lý quyết toán NSNN hàng năm theo quy định hiện hành.

5. Thẩm định quyết toán viện trợ năm đối với các chủ dự án viện trợ là đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND cấp tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

7. Báo cáo tình hình giải ngân và tổng hợp quyết toán tài chính của mọi khoản viện trợ PCPNN định kỳ theo quy định.

8. Tham gia phối hợp thẩm định và góp ý kiến với Sở Kế hoạch và Đầu tư về các khoản viện trợ PCPNN trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ PCPNN. Chủ trì hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh xây dựng các đề xuất chương trình, dự án theo yêu cầu của đơn vị viện trợ.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tổ chức việc theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện khoản viện trợ PCPNN.

3. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh chấp hành thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan liên quan, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN thực hiện đúng các quy định của pháp

luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN.

3. Tham gia giám sát việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN, đặc biệt chú trọng tới khía cạnh tác động đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

4. Theo dõi và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan tới việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

5. Thực hiện việc quản lý nhập, xuất cảnh, cư trú, đi lại đối với người nước ngoài vào làm việc trong các tổ chức PCPNN tại tỉnh Đồng Nai.

Điều 12. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa

1. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN theo đúng các qui định hiện hành.

2. Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về các khoản viện trợ PCPNN thuộc địa bàn quản lý của huyện, thị xã và TP. Biên Hòa.

3. Tham gia thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc địa bàn huyện, thị xã và TP. Biên Hòa quản lý.

4. Hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình và những nhu cầu kêu gọi hỗ trợ đầu tư, viện trợ PCPNN gửi về Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 của năm.

Điều 13. Các Sở ngành liên quan

1. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc Sở ngành tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN theo đúng các qui định hiện hành.

2. Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về các khoản viện trợ PCPNN thuộc ngành quản lý.

3. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN liên quan ngành quản lý.

4. Kho bạc nhà nước tỉnh, ngân hàng thương mại (nơi chủ chương trình, dự án hoặc phi dự án sử dụng vốn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài mở tài khoản) thực hiện cấp phát theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả giải ngân định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm.

Chương IV **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN VIỆN TRỢ** **PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

Điều 14. Chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo

1. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng: Chậm nhất ngày 01 tháng 7 Chủ khoản viện trợ, Chủ dự án hoặc Ban quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

- Báo cáo năm: Chậm nhất ngày 10 tháng 01 của năm tiếp sau Chủ khoản viện trợ, Chủ dự án hoặc Ban quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 01 năm tiếp theo.

2. Mẫu biểu báo cáo (theo Thông tư 07/2010/TT-BKH):

- Báo cáo 6 tháng (phụ lục 6.a).

- Báo cáo năm (phụ lục 6.b).

- Báo cáo kết thúc chương trình, dự án (phụ lục 6.c).

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở ngành, địa phương đơn vị có sử dụng vốn viện trợ PCPNN có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các quy định sau đây để tổ chức thực hiện:

- Nghị định của Chính phủ số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài .

- Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

- Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài Chính quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

2. Đối với các khoản viện trợ PCPNN đang thực hiện được phê duyệt theo Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ.

3. Đối với các khoản viện trợ PCPNN thực hiện dở dang thì tiếp tục thực hiện theo hồ sơ đã phê duyệt trước đây, không phải trình duyệt lại hồ sơ theo quy định tại quyết định này. Đối với các khoản viện trợ PCPNN đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất, đàm phán thì phải thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, Thông tư số

07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính và quy định của UBND tỉnh tại quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

Đinh Quốc Thái